

ĐỔI MỚI TƯ DUY CHÍNH TRỊ CỦA ĐẢNG TRONG LÃNH ĐẠO SỰ NGHIỆP ĐỔI MỚI

NGUYỄN TRỌNG PHÚC *

TOÀN bộ tiến trình cách mạng nói chung, xây dựng chủ nghĩa xã hội nói riêng, do Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo là sự nghiệp chính trị to lớn dưới ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Trong sự nghiệp đấu tranh giành độc lập dân tộc, toàn Đảng cùng toàn dân trải qua nhiều gian khổ, hy sinh và đã giành được thắng lợi vẻ vang, qua đó, có những cống hiến nổi bật cả về lý luận và thực tiễn. Xây dựng chủ nghĩa xã hội là sự biến đổi cách mạng sâu sắc, triệt để, toàn diện với những khó khăn, thách thức mới và Đảng chưa có nhiều kinh nghiệm. Vì vậy, Đảng không ngừng khảo nghiệm thực tiễn, tự mình nâng cao trình độ nhận thức lý luận và khả năng tư duy sáng tạo, để hoạch định đúng và tổ chức thành công đường lối cách mạng.

Đại hội lần thứ VI của Đảng (12-1986) nhận thức rõ: "Đối với nước ta, đổi mới đang là yêu cầu bức thiết của sự nghiệp cách mạng, là vấn đề có ý nghĩa sống còn"⁽¹⁾. Nhiều năm trước đó, nhận thức của Đảng về chủ nghĩa xã hội có nhiều quan niệm lạc hậu, nhất là những quan niệm về công nghiệp hóa, về cải tạo xã hội chủ nghĩa, về cơ chế quản lý kinh tế, về phân phối, lưu thông v.v... Đó là một trong những nguyên nhân làm cho đất nước phát triển chậm, thậm chí rơi vào khủng hoảng kinh tế - xã hội ngay ở chặng đường đầu của thời kỳ quá độ. Vì vậy, phải đổi mới, trước hết là đổi mới tư duy. Đại hội VI nêu rõ: "Muốn

đổi mới tư duy, Đảng ta phải nắm vững bản chất cách mạng và khoa học của chủ nghĩa Mác - Lê-nin, kế thừa di sản quý báu về tư tưởng và lý luận cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh". Quan điểm của Đại hội VI là rất rõ ràng và có ý nghĩa chỉ đạo sâu sắc. "Đổi mới tư duy không có nghĩa là phủ nhận những thành tựu lý luận đã đạt được, phủ nhận những quy luật phổ biến của sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội, phủ nhận đường lối đúng đắn đã được xác định, trái lại, chính là bổ sung và phát triển những thành tựu ấy"⁽²⁾.

Đường lối đổi mới là sản phẩm của đổi mới tư duy, của sự khảo nghiệm từ thực tiễn xây dựng chủ nghĩa xã hội nhiều năm trước đó, là sự kế thừa và phát triển đường lối đã hình thành qua các thời kỳ và tổng kết thực tiễn một cách nghiêm khắc, sáng tạo. Vì thế, có thể khẳng định, đường lối đổi mới do Đại hội VI của Đảng khởi xướng và sau này được các Đại hội Đảng, và Hội nghị Trung ương tiếp theo bổ sung, phát triển, là sự thể hiện tư duy chính trị không ngừng đổi mới.

Trong quá trình đổi mới, từ thực tế nền kinh tế nước ta ở điểm xuất phát thấp kém, lạc hậu, lại lâm vào khủng hoảng từ cuối thập niên

* PGS. TS, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh
(1), (2) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI, Nxb Sự thật, Hà Nội, 1987, tr 125

bảy mươi, Đảng ta chủ trương lấy đổi mới kinh tế làm trọng tâm, tạo ra bước phát triển có tính đột phá để sớm đưa đất nước ra khỏi khủng hoảng, ổn định và cải thiện đời sống nhân dân. Sự đổi mới chính sách kinh tế được thực hiện một cách sâu rộng, nhất quán, từ cơ cấu kinh tế đến cơ chế quản lý, từ sự tạo ra bước phát triển nhảy vọt trong nông nghiệp với Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị (ngày 5-4-1988), đến sự phát triển nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần vận hành theo cơ chế thị trường, có sự quản lý của Nhà nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa; từ phát huy tối đa nội lực trên cơ sở giải phóng triệt để sức sản xuất đến mở rộng hợp tác tranh thủ thu hút vốn đầu tư nước ngoài, chủ động hội nhập kinh tế quốc tế; từ xóa đói giảm nghèo một cách thiết thực, vững chắc đến đây mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, thực hiện chiến lược phát triển khoa học - công nghệ, xây dựng kinh tế tri thức. Với đường lối, chính sách đúng đắn đó, Đảng, Nhà nước ta đã đưa đất nước ra khỏi khủng hoảng kinh tế - xã hội từ 1996 và đạt thành tựu to lớn về kinh tế qua 20 năm đổi mới.

Sẽ không thể có thành tựu to lớn về kinh tế nếu không bắt đầu từ đổi mới tư duy chính trị, hình thành và phát triển không ngừng đường lối đổi mới, khởi đầu từ Đại hội VI đến Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội được thông qua tại Đại hội VII (6-1991), được phát triển, hoàn chỉnh tại Đại hội VIII (6-1996) và Đại hội IX (4-2001). Nhìn một cách hệ thống và thấu đáo sự phát triển đường lối đổi mới suốt 20 năm qua, mới có thể thấy rõ tư duy chính trị sáng suốt của Đảng. Và có thể khẳng định rõ ràng rằng, xây dựng Đảng về chính trị, bảo đảm tính đúng đắn, khoa học, hiện thực của đường lối, là nhân tố có ý nghĩa quyết định thắng lợi của sự nghiệp đổi mới. Ý nghĩa của việc xác định xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt chính là ở đó.

Cố nhiên, chính trị là sự biểu hiện tập trung của kinh tế. Song chính trị có vị trí của nó và

có tác động to lớn tới kinh tế. V.I. Lê-nin đã từng chỉ ra rằng, không có một lập trường chính trị đúng, thì một giai cấp nhất định nào đó, không thể giữ được sự thống trị của mình và do đó cũng không thể hoàn thành được nhiệm vụ của mình trong lĩnh vực sản xuất. Thấu triệt sâu sắc và xử lý thành công mối quan hệ giữa chính trị và kinh tế trong công cuộc đổi mới, Đảng Cộng sản Việt Nam đã kết hợp chặt chẽ ngay từ đầu đổi mới kinh tế với đổi mới chính trị, lấy đổi mới kinh tế làm trọng tâm, đồng thời từng bước đổi mới chính trị. "Xét trên tổng thể, Đảng ta bắt đầu công cuộc đổi mới từ đổi mới tư duy chính trị trong việc hoạch định đường lối và các chính sách đối nội, đối ngoại. Không có sự đổi mới đó thì không có mọi sự đổi mới khác"⁽³⁾.

Chính trị trong điều kiện Đảng Cộng sản cầm quyền và xây dựng chủ nghĩa xã hội trước hết là bảo đảm và nâng cao vai trò, năng lực lãnh đạo của Đảng, tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước xã hội chủ nghĩa và bảo đảm quyền làm chủ của nhân dân trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Đổi mới tư duy chính trị không chỉ nhận thức rõ hơn đúng đắn hơn mục tiêu và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, mà còn từ hiện thực khách quan, từ thực tiễn làm rõ hơn những vấn đề lý luận về sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản, về vai trò, chức năng quản lý của Nhà nước và quyền làm chủ của nhân dân.

Tư duy chính trị của Đảng Cộng sản Việt Nam trong thời kỳ đổi mới là hệ thống những quan điểm lý luận về giữ vững độc lập dân tộc và xây dựng chủ nghĩa xã hội, về xây dựng và phát huy vai trò, sức mạnh của hệ thống chính trị, nhất là vai trò của Đảng và Nhà nước, và về vai trò làm chủ của nhân dân. Về chính trị, ngay từ đầu Đảng đã xác định là đổi mới có nguyên tắc.

(3) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII, NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996, tr 71

Hội nghị Trung ương 6, khóa VI (3-1989), đã đề ra sáu nguyên tắc chỉ đạo công cuộc đổi mới. Những nguyên tắc đó có giá trị chỉ đạo đúng đắn cho toàn bộ sự nghiệp đổi mới từ đó đến nay. Đi lên chủ nghĩa xã hội là con đường tất yếu, là mục tiêu lý tưởng của Đảng và nhân dân ta. Vì vậy, đổi mới không phải là thay đổi mục tiêu xã hội chủ nghĩa mà là làm cho mục tiêu ấy được thực hiện có hiệu quả bằng những quan niệm đúng đắn về chủ nghĩa xã hội, những hình thức, bước đi và biện pháp thích hợp. Đó là nguyên tắc hàng đầu của sự nghiệp đổi mới của Đảng Cộng sản và nhân dân Việt Nam.

Kiên định mục tiêu có tính nguyên tắc đó, nên mặc dù nền kinh tế chuyển dần sang nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường, song Đảng ta không bao giờ xa rời mục tiêu xã hội chủ nghĩa. Từ thực tiễn của công cuộc đổi mới, con đường đi lên chủ nghĩa xã hội đã được nhận thức ngày càng rõ hơn về các chặng đường, bước đi của thời kỳ quá độ. Đại hội VIII của Đảng khẳng định nước ta đã hoàn thành những nhiệm vụ đề ra cho chặng đường đầu tiên của thời kỳ quá độ, cho phép chuyển sang thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, dự kiến sẽ hoàn thành vào năm 2020. Đại hội đã khái quát rõ hơn về mô hình của chế độ xã hội chủ nghĩa mà nhân dân ta đang phấn đấu xây dựng với 6 đặc trưng mà Cương lĩnh Đại hội VII đã đề ra. Đại hội X của Đảng tổng kết 20 năm đổi mới đã khẳng định xã hội xã hội chủ nghĩa mà nhân dân xây dựng là một xã hội dân giàu, nước mạnh, công bằng, dân chủ, văn minh; do nhân dân làm chủ; có nền kinh tế phát triển cao, dựa trên lực lượng sản xuất hiện đại và quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất; có nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc; con người được giải phóng khỏi áp bức, bất công, có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, phát triển toàn diện; các dân tộc trong cộng đồng Việt Nam bình đẳng, đoàn kết, tương trợ và giúp đỡ nhau cùng tiến bộ; có Nhà nước pháp

quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản; có quan hệ hữu nghị và hợp tác với nhân dân các nước trên thế giới. Đại hội cũng đã chỉ ra rõ hơn về nội dung và khả năng bỏ qua chế độ tư bản chủ nghĩa để đi lên chủ nghĩa xã hội, về cách thức, giải pháp để thực hiện mục tiêu xã hội chủ nghĩa.

Sự phát triển nhận thức trên đây của Đảng là kết quả từ sự tổng kết quá trình đổi mới và là sản phẩm của tư duy chính trị mới.

Cần phải nhấn mạnh rằng, từ khi bắt đầu và trong suốt quá trình đổi mới, Đảng đặc biệt chú trọng tăng cường củng cố sự ổn định chính trị - xã hội, xây dựng và tăng cường sức mạnh của hệ thống chính trị. Từ Hội nghị Trung ương lần thứ 6 (3-1989) khóa VI, Đảng chính thức dùng khái niệm hệ thống chính trị và nhấn mạnh: *làm cho các tổ chức trong hệ thống chính trị hoạt động năng động, có hiệu quả hơn*. Cương lĩnh (năm 1991) đã trình bày toàn diện về *hệ thống chính trị và vai trò lãnh đạo của Đảng*. Cương lĩnh khẳng định: Đảng Cộng sản Việt Nam lấy chủ nghĩa Mác - Lê-nin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động, lấy tập trung dân chủ làm nguyên tắc tổ chức cơ bản. Đảng lãnh đạo xã hội bằng cương lĩnh, chiến lược, các định hướng về chính sách và chủ trương công tác, bằng công tác tuyên truyền, thuyết phục, vận động, tổ chức kiểm tra và bằng hành động gương mẫu của đảng viên. Đảng giới thiệu những đảng viên ưu tú có đủ năng lực, phẩm chất vào hoạt động trong các cơ quan lãnh đạo chính quyền và các đoàn thể. Đảng không làm thay công việc của các tổ chức khác trong hệ thống chính trị. Cương lĩnh cũng xác định rõ vai trò, chức năng, nhiệm vụ của Nhà nước, của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể nhân dân. Nhà nước Việt Nam thống nhất ba quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp với sự phân công rành mạch ba quyền đó. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam là liên minh chính trị của các đoàn thể nhân dân và cá nhân tiêu biểu của các giai cấp, các tầng lớp xã hội, các

dân tộc, các tôn giáo, là cơ sở chính trị của chính quyền nhân dân. Đảng Cộng sản Việt Nam vừa là thành viên, vừa là người lãnh đạo Mặt trận. Toàn bộ tổ chức và hoạt động của hệ thống chính trị dưới sự lãnh đạo của Đảng, là nhằm xây dựng và từng bước hoàn thiện nền dân chủ xã hội chủ nghĩa, bảo đảm quyền lực thuộc về nhân dân.

Nhằm đổi mới mạnh mẽ hệ thống chính trị, bảo đảm sự lãnh đạo, quản lý, vận hành thông suốt của toàn bộ sự nghiệp đổi mới, Đảng không ngừng hoàn thiện tư duy về chính trị, chỉ đạo xây dựng và hoàn thiện hệ thống chính trị ở Việt Nam.

Về xây dựng Nhà nước, Hội nghị Trung ương 2, khóa VII chủ trương cải cách, đổi mới một bước tổ chức bộ máy nhà nước nhằm tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước bằng pháp luật. Hội nghị đại biểu toàn quốc giữa nhiệm kỳ (1-1994) khóa VII, chủ trương xây dựng *Nhà nước pháp quyền Việt Nam của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân*. Hội nghị Trung ương 8, khóa VII, Hội nghị Trung ương 3, khóa VIII, Đại hội IX của Đảng đã phát triển hoàn chỉnh quan điểm về xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân. Đại hội X của Đảng nhấn mạnh: *Phát huy dân chủ, hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa*. Quan điểm cơ bản thống nhất và xuyên suốt của Đảng là: quyền lực nhà nước là thống nhất, có sự phân công, phối hợp giữa các cơ quan trong việc thực hiện quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp. Xây dựng cơ chế bảo vệ Hiến pháp, định rõ cơ chế, cách thức bảo đảm tính tối cao của Hiến pháp và pháp luật trong đời sống kinh tế - xã hội. Trong suốt 20 năm đổi mới, Quốc hội đã tập trung xây dựng và từng bước hoàn thiện hệ thống pháp luật. Đây mạnh công cuộc cải cách hành chính cả về chức năng, nhiệm vụ, phương thức quản lý điều hành, hệ thống tổ chức bộ máy hành chính nhà nước và đội ngũ cán bộ công chức. Cải cách nền tư pháp, bộ máy và hoạt động tư pháp. Hoạt động thực tiễn đó của Nhà nước có vai trò to lớn

trong công cuộc đổi mới đồng thời cũng phản ánh tư duy mới của Đảng về vai trò, hoạt động của Nhà nước.

Về xây dựng Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể nhân dân đã được đề ra ở bản trong Cương lĩnh (1991), tiếp tục được nêu rõ trong Nghị quyết 07/NQ-TW của Chính trị, khóa VII, các Đại hội VIII và IX của Đảng. Từ hoạt động thực tiễn, Mặt trận và các đoàn thể nhân dân đã góp phần quan trọng củng cố sức mạnh của hệ thống chính trị, phát huy quyền làm chủ của nhân dân; phát triển củng cố sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Từ thực tiễn của 20 năm đổi mới, Đại hội X của Đảng nhấn mạnh yêu cầu Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể nhân dân thực hiện tốt vai trò *giám sát và phản biện xã hội*.

Về xây dựng Đảng và thực hiện vai trò lãnh đạo của Đảng. Đại hội VI của Đảng đã tổng kết các bài học lấy dân làm gốc, xuất phát thực tế, tôn trọng và hành động theo quy khách quan là điều kiện bảo đảm sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng. "phải xây dựng Đảng ngang tầm nhiệm vụ chính trị của một đất cầm quyền lãnh đạo nhân dân tiến hành cải cách mạng xã hội chủ nghĩa"⁽⁴⁾. Cương lĩnh (1991) của Đảng khẳng định một bài học là: *Sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân hàng đầu bảo đảm thắng lợi của cách mạng Việt Nam*. Đảng Cộng sản Việt Nam là tiên phong của giai cấp công nhân Việt Nam đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của cả dân tộc. Cương lĩnh nhấn mạnh, Đảng phải nắm vững vận dụng sáng tạo và góp phần phát triển nghĩa Mác - Lê-nin, tư tưởng Hồ Chí Minh không ngừng làm giàu trí tuệ, bản lĩnh chính trị, năng lực tổ chức của mình để đủ giải quyết các vấn đề do thực tiễn cách mạng đặt ra.

(4) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI, NXB Sự thật, Hà Nội, 1987, tr 31

Quan điểm đúng đắn về Đảng và vai trò lãnh đạo của Đảng, về xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong quá trình lãnh đạo sự nghiệp đổi mới phải trên những quan điểm căn bản đó. Hội nghị Trung ương 3, khóa VII, Hội nghị Trung ương sáu (lần 2), khóa VIII, đã phát triển và cụ thể hóa những nội dung, yêu cầu xây dựng, chỉnh đốn Đảng phù hợp với diễn biến và phát triển của công cuộc đổi mới. Từ Cương lĩnh (1991), Đảng đã nhận thức sự cần thiết, *phải thường xuyên tự đổi mới, tự chỉnh đốn, ra sức nâng cao trình độ trí tuệ, năng lực lãnh đạo của Đảng.*

Đại hội IX của Đảng nêu rõ yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng. Đại hội chỉ ra rằng, những thành tựu, yếu kém trong công cuộc đổi mới, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc gắn liền với trách nhiệm lãnh đạo của Đảng và những ưu, khuyết điểm trong công tác xây dựng Đảng. Đại hội X của Đảng chủ trương tiếp tục đổi mới và chỉnh đốn Đảng, xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng ngang tầm với yêu cầu và nhiệm vụ của tình hình mới là đòi hỏi có ý nghĩa sống còn đối với Đảng ta và chế độ ta. Sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng đối với toàn bộ công cuộc đổi mới đã được thực tế khẳng định, được nhân dân thừa nhận, được bạn bè quốc tế đánh giá cao. Thực tế đó không thể lực thù địch nào có thể phủ nhận hoặc xuyên tạc được.

Cùng với những thành tựu về xây dựng Đảng và những thành công của quá trình đổi mới, Đảng ta luôn luôn tự phê bình về những khuyết điểm, yếu kém trong lãnh đạo quản lý đất nước, xã hội. Tại Đại hội X, Đảng đã thẳng thắn thừa nhận cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng chưa đạt yêu cầu đề ra. Tình trạng suy thoái về tư tưởng, chính trị, phẩm chất, đạo đức, lối sống, bệnh cơ hội, thực dụng, tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí, sách nhiễu dân trong một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên diễn ra rất nghiêm trọng. Nhiều tổ chức

cơ sở đảng thiếu sức chiến đấu và không đủ năng lực giải quyết những vấn đề phức tạp nảy sinh ở cơ sở. Công tác tư tưởng còn thiếu tính chiến đấu, tính thuyết phục và hiệu quả chưa cao. Công tác lý luận chưa làm sáng tỏ được một số vấn đề quan trọng trong công cuộc đổi mới. Việc kiện toàn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị thiếu kiên quyết. Công tác tổ chức cán bộ trên một số mặt còn yếu kém. Chất lượng và hiệu quả kiểm tra, giám sát chưa cao. Những khuyết điểm đó chủ yếu và trước hết là do tư duy của Đảng trên một số lĩnh vực chậm được đổi mới. Công tác tổ chức chỉ đạo thực hiện các nghị quyết của Đảng đề ra chưa tốt. Một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, kể cả một số cán bộ chủ chốt các cấp yếu kém cả về phẩm chất và năng lực; vừa thiếu tính tiên phong gương mẫu, vừa không đủ trình độ, năng lực hoàn thành nhiệm vụ.

Đây là sự tự phê bình thẳng thắn, có trách nhiệm. Bản lĩnh chính trị của một Đảng lãnh đạo là thẳng thắn thừa nhận khuyết điểm, tìm rõ nguyên nhân của khuyết điểm để đề ra giải pháp sửa chữa có hiệu quả. Đó là biểu hiện của một Đảng chân chính cách mạng, chắc chắn và tiến bộ, như Chủ tịch Hồ Chí Minh đã từng đòi hỏi. Thái độ đúng đắn, xây dựng phải là đánh giá đúng những ưu điểm để tiếp tục phát huy tốt hơn và nhận rõ những sai lầm, khuyết điểm để quyết tâm sửa chữa. Đảng ta luôn luôn hoan nghênh, trân trọng những ý kiến đóng góp và phê bình của nhân dân. Đợt lấy ý kiến toàn dân đóng góp vào dự thảo văn kiện trình Đại hội X của Đảng từ 3-2 đến 3-3-2006 đã có hàng vạn ý kiến đầy tâm huyết và trách nhiệm của các tầng lớp nhân dân đối với Đảng, chế độ và đất nước. Nhưng cũng có một số người, lợi dụng sự phê bình, góp ý để đả kích sự lãnh đạo của Đảng, phủ nhận thành quả cách mạng và đổi mới, thậm chí hằn học, xuyên tạc lịch sử một cách trắng trợn, đòi Đảng Cộng sản Việt Nam từ bỏ vai trò lãnh đạo, từ bỏ con đường xã hội chủ nghĩa... và đã bị chính công luận và nhân dân ta bác bỏ. Những thắng lợi về vang của

cách mạng Việt Nam trong thế kỷ XX và thắng lợi của công cuộc đổi mới đang diễn ra trên đất nước ta hiện nay minh chứng tính khoa học, cách mạng và hiện thực của con đường đó.

Trong lịch sử, Đảng không bao giờ thỏa mãn với những gì đã làm được, mà luôn luôn đặt ra những yêu cầu, đòi hỏi cao hơn. Những thành tựu đổi mới 20 năm qua là to lớn và có ý nghĩa lịch sử. Song, chặng đường sắp tới còn nhiều khó khăn, thách thức lớn. Làm sao đưa nước ta ra khỏi tình trạng một nước kém phát triển trước năm 2010, để trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020. Điều đó đòi hỏi nỗ lực của toàn dân tộc, nhưng trước hết là nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng.

Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng hiện nay, đòi hỏi phải nâng cao trình độ trí tuệ, tư duy và trình độ lý luận của Đảng, kiên định chủ nghĩa Mác - Lê-nin và tư tưởng Hồ Chí Minh, giữ vững mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Chú trọng tổng kết thực tiễn và phát triển lý luận làm cơ sở để bổ sung, phát triển Cương lĩnh, đường lối gắn liền với nâng cao bản lĩnh chính trị, vững vàng vượt qua mọi khó khăn thách thức. Tăng cường sức mạnh tổ chức và kỷ luật của Đảng, nâng cao chất lượng hệ thống tổ chức đảng, chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên; thường xuyên sàng lọc đảng viên, đưa ra khỏi Đảng những người không đủ tư cách. Phát huy tốt hơn nữa những giá trị truyền thống vẻ vang của Đảng, như truyền thống độc lập, tự chủ, sáng tạo; truyền thống đoàn kết thống nhất trong Đảng; truyền thống kiên cường bất khuất của đảng viên cộng sản, tinh tiên phong, gương mẫu của đảng viên; truyền thống gần bó mật thiết với nhân dân và dân tộc, truyền thống chủ nghĩa quốc tế trong sáng. Thành công của Đại hội X Đảng Cộng sản Việt Nam mở ra một thời kỳ phát triển mới của cách mạng và dân tộc Việt Nam. □

THỰC HIỆN ĐỒNG BỘ...

(Tiếp theo trang 12)

Nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ môi trường, công nghệ sạch, thân thiện môi trường, phát triển các công nghệ xử lý và tái chế, tái sử dụng chất thải. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong bảo vệ môi trường. Xây dựng và nhân rộng các mô hình về sản xuất sạch; chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra theo quy định của pháp luật về an toàn hạt nhân và an toàn bức xạ. Ban hành hệ thống tiêu chuẩn môi trường quốc gia; xây dựng và tổ chức thực hiện đề án thúc đẩy chuyển giao và ứng dụng công nghệ môi trường.

6 - Mở rộng hợp tác quốc tế bảo vệ môi trường; đáp ứng yêu cầu về môi trường trong quá trình hội nhập kinh tế quốc tế. Thực hiện đầy đủ các điều ước quốc tế mà Việt Nam đã tham gia, các hoạt động hợp tác quốc tế song phương và đa phương về môi trường, chú trọng nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ để bảo đảm hiệu quả của các hoạt động trên. Hoàn thiện hệ thống chính sách, tiêu chuẩn môi trường Việt Nam phù hợp với quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, đẩy mạnh việc phổ biến và áp dụng các tiêu chuẩn về môi trường có liên quan đến sản phẩm và hàng hóa xuất nhập khẩu. Xây dựng chiến lược hợp tác và huy động tối đa các nguồn lực quốc tế, chú trọng việc nâng cao năng lực xây dựng các chương trình, dự án, quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn tài trợ quốc tế cho bảo vệ môi trường. Tăng cường hợp tác với các quốc gia có chung đường biên giới, nhất là có chung các con sông để bảo vệ môi trường khu vực biên giới và kiểm soát ô nhiễm xuyên biên giới. □